

**B?NG DÁP ÁN****Câu 1.[Nhận biết]** Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức không có dấu ngoặc?**A.** Cộng và trừ → Nhân và chia → Lũy thừa**B.** Nhân và chia → Lũy thừa → Cộng và trừ**C.** Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ**D.** Cả ba đáp án A,B,C đều đúng**Lời giải**

Chọn C

Bài làm

Đối với biểu thức không có dấu ngoặc thì thứ tự thực hiện phép tính đúng là: Lũy thừa → Nhân và chia → Cộng và trừ

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 2.[Nhận biết]** Thứ tự thực hiện phép tính nào sau đây là đúng đối với biểu thức có dấu ngoặc?**A.**  $[\ ] \rightarrow () \rightarrow \{ \}$ **B.**  $() \rightarrow [\ ] \rightarrow \{ \}$ **C.**  $\{ \} \rightarrow [\ ] \rightarrow ()$ **D.**  $[\ ] \rightarrow \{ \} \rightarrow ()$ **Lời giải**

Chọn B

Bài làm

Nếu biểu thức có các dấu ngoặc: ngoặc tròn  $()$ , ngoặc vuông  $[\ ]$ , ngoặc nhọn  $\{ \}$ , ta thực hiện phép tính theo thứ tự:  $() \rightarrow [\ ] \rightarrow \{ \}$ 

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 3.[Thông hiểu]** Kết quả của phép toán  $2^4 - 50 : 25 + 13.7$  là**A.** 100**B.** 95**C.** 105**D.** 80**Lời giải**

Chọn C

Phương pháp giải

Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa rồi đến nhân chia cuối cùng là cộng trừ.

Bài làm

Ta có  $2^4 - 50 : 25 + 13.7 = 16 - 2 + 91 = 14 + 91 = 105$ 

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 4.[Thông hiểu]** Kết quả của phép toán  $3^3 + 125 : 5 - 8.4$  là:**A.** 10**B.** 22**C.** 20**D.** 30**Lời giải**

Chọn C

Phương pháp giải

Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.

Bài làm

Ta có:  $3^3 + 125 : 5 - 8.4 = 27 + 125 : 5 - 8.4 = 27 + 25 - 32 = 52 - 32 = 20$ .

Đáp án cần chọn là: C

**Câu 5.[Thông hiểu]** Tính giá trị của biểu thức:  $4^3 : 8.3^2 - 5^2 + 9$ .**A.** 56**B.** 10**C.** 20**D.** 47**Lời giải**

Chọn A

Phương pháp giải

- Thực hiện phép tính nâng lên lũy thừa:  $4^3; 2^2; 5^2$ 

- Thực hiện phép tính phép nhân, chia từ trái qua phải.

- Thực hiện phép tính phép cộng, trừ từ trái qua phải.

Bài làm

$$\begin{aligned}
& 132 - \{100 - [(78 - 73)^2 : 5 + 9]\} \\
& = 132 - \{100 - [5^2 : 5 + 9]\} \\
& = 132 - \{100 - [5 + 9]\} \\
& = 132 - \{100 - 14\} \\
& = 132 - 86 \\
& = 46
\end{aligned}$$

Đáp án cần chọn là: B

Nếu không chú ý đến số mũ của  $78 - 73$  là 2 thì sẽ chọn nhầm(C)

**Câu 9.[Vận dụng]** Số tự nhiên  $x$  cho bởi:  $5(x+15) = 5^3$ . Giá trị của  $x$  là:

A. 9

B. 10

C. 11

D. 12

**Lời giải**

Chọn B

Phương pháp giải

+ Tính về phải sau đó tìm thừa số chưa biết bằng cách lấy tích chia cho thừa số đã biết.

+ Sử dụng mối quan hệ giữa số hạng và tổng để tìm  $x$

Bài làm

$$5(x+15) = 5^3$$

$$5(x+15) = 125$$

$$x+15 = 125 : 5$$

$$x+15 = 25$$

$$x = 25 - 15$$

$$x = 10.$$

Đáp án cần chọn là: B

**Câu 10.[Thông hiểu]** Tìm  $x$  thỏa mãn  $165 - (35 : x + 3) \cdot 19 = 13$ .

A.  $x = 7$

B.  $x = 8$

C.  $x = 9$

D.  $x = 10$

**Lời giải**

Chọn A

Phương pháp giải

Dựa vào mối quan hệ giữa số hạng và tổng, giữa số bị trừ, số trừ và hiệu hoặc giữa thừa số và tích để tìm  $x$ .

Bài làm

$$165 - (35 : x + 3) \cdot 19 = 13$$

$$(35 : x + 3) \cdot 19 = 165 - 13$$

$$(35 : x + 3) \cdot 19 = 152$$

$$35 : x + 3 = 152 : 19$$

$$35 : x + 3 = 8$$

$$35 : x = 8 - 3$$

$$35 : x = 5$$

$$x = 35 : 5$$

$$x = 7.$$

Đáp án cần chọn là: A

**Câu 11.[Thông hiểu]** Tìm  $x$  thỏa mãn  $60 - 3(x : 2 - 2) = 51$ .

A.  $x = 10$

B.  $x = 78$

C.  $x = 22$

D.  $x = 12$

**Lời giải**

Chọn A

Muốn tìm số trừ chưa biết ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu

Bước 3: Coi  $2x$  là số bị trừ chưa biết

Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ

Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.

Bài làm

Ta có:

$$914 - [(x - 300) + x] = 654$$

$$914 - (x - 300 + x) = 654$$

$$914 - (2x - 300) = 654$$

$$2x - 300 = 914 - 654$$

$$2x - 300 = 260$$

$$2x = 260 + 300$$

$$2x = 560$$

$$x = 560 : 2$$

$$x = 280$$

Vậy  $x = 280$ .

Đáp án cần chọn là: B